

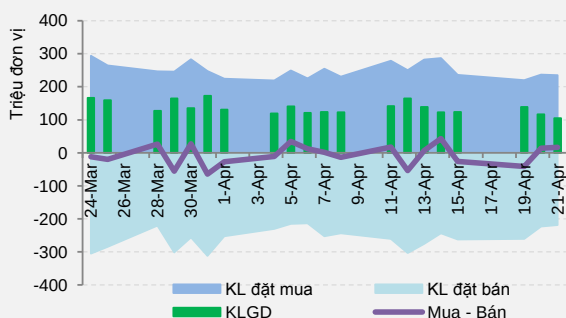
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/4/2016

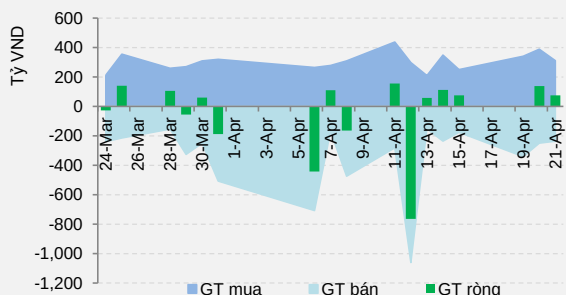
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	575.73	79.69
% Thay đổi	↑ 1.36%	↑ 0.40%
KLGD (CP)	104,747,900	44,124,263
GTGD (tỷ đồng)	1,986.40	510.24
Tổng cung (CP)	218,589,380	71,941,600
Tổng cầu (CP)	235,134,450	69,915,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,575,320	418,000
KL mua (CP)	10,981,500	897,400
GTmua (tỷ đồng)	311.04	12.56
GT bán (tỷ đồng)	236.60	5.72
GT ròng (tỷ đồng)	74.43	6.85

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.38%	10.2	1.9	2.9%
Công nghiệp	↑ 0.57%	11.6	1.8	19.9%
Dầu khí	↑ 5.01%	4.7	0.7	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.22%	20.1	3.6	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.11%	19.9	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.19%	14.3	5.2	22.5%
Ngân hàng	↑ 0.45%	13.7	1.6	3.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.74%	12.2	1.9	18.4%
Tài chính	↑ 1.48%	19.6	2.5	20.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 4.05%	9.9	1.9	6.2%
VN - Index	↑ 1.36%	13.1	2.9	80.0%
HNX - Index	↑ 0.40%	10.7	1.8	20.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường đón nhận thông tin tích cực từ giá dầu giúp tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn. Đà tăng không chỉ giới hạn ở nhóm cổ phiếu dầu khí mà còn lan tỏa sang nhiều Bluechips khác như MSN, VIC đã giúp VN-Index có phiên phục hồi tích cực. Bên cạnh đó, độ rộng cũng được cải thiện đáng kể và khối ngoại tiếp tục mua ròng cũng là những tín hiệu tích cực. Tuy nhiên thanh khoản vẫn ở duy trì ở mức khá thấp. Chúng tôi cho rằng vẫn chưa thể khẳng định xu hướng hồi phục của thị trường chỉ bằng phiên giao dịch ngày hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, chưa nên giải ngân ở thời điểm hiện tại.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index bật tăng ngay từ đầu phiên, đà tăng tiếp tục được nới rộng trong phiên chiều, tạm đứng ở 575.73 điểm, tăng 7,7 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm 8% so với phiên trước, đạt trên 100 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 1.986 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng mạnh theo giá dầu: GAS (+2.800), PVD (+1.300), PXS (+600).

Nhóm cổ phiếu ngành thép tiếp tục giao dịch tích cực: HSG và HKG tăng trần, HPG (+300).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng nhẹ: VCB (+100), STB (+200), BID (+200), EIB (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 có phiên giao dịch tích cực với 21 mã tăng, 2 mã giảm và 7 mã đứng giá: MSN (+2.500), BVH (+1.500), VNM (+1.000), VIC (+1.000), HCM (+600).

HNX-Index:

Giao dịch trên HNX diễn ra lành lành suốt phần lớn phiên giao dịch buổi sáng. Tuy nhiên lực cầu tăng mạnh về cuối phiên giúp HNX-Index tăng 0,32 điểm, chốt phiên ở 79,69 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng 12,6% so với phiên trước, đạt trên 40,7 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 510 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí đồng loạt khởi sắc: PVB (+700), PVC (+600), PVS (+700), PGS (+300).

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có phiên giao dịch khả quan: CEO (+700), HUT (+100), SCR (+200), VCG (+100).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/4/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 đóng góp tích cực cho đà tăng chung của chỉ số với 18 mã tăng, 2 mã giảm và 10 mã đứng giá: AAA (+200), VGS (+500), NTP (+2.000), BII (+700).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng trên 74,4 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 1 triệu đơn vị. PVT, VCB, VCB và MBB cũng được mua ròng tích cực. Chiều ngược lại, CTD dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 245 nghìn đơn vị. DPM, VNS, PHR và VIC cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 6,8 tỷ đồng. SHB dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 144 nghìn đơn vị. PVS cũng được mua ròng gần 140 nghìn đơn vị. Khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Sau 2 phiên giảm điểm liên tiếp, chỉ số có phiên hồi phục mạnh mẽ về điểm số khi vượt lên trên vùng kháng cự gần 570-573 điểm. Thanh khoản tuy vậy tiếp tục có sự sụt giảm, cho thấy tâm lý dè dặt của đại bộ phận nhà đầu tư. Một số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators cho tín hiệu tích cực trở lại trong ngắn hạn. Chỉ số hiện đang nằm ngay trên đường MA20, vùng kháng cự ở 578-580 điểm sẽ là thử thách tiếp theo để chỉ số chinh phục.

HNX-Index:



Chỉ số hồi phục trở lại và tiến sát về ngưỡng tâm lý 80 điểm. Một số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators cho tín hiệu tích cực trở lại, tuy nhiên MACD hiện vẫn nằm dưới đường 0 cho thấy rủi ro trong ngắn hạn vẫn còn tồn tại. Chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì trên đường MA50 sau khi kết thúc tuần giao dịch này.

**TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Giá vàng trong nước đi ngang	Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33,31 - 33,38 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, đi ngang so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua ở cả chiều mua và chiều bán.
Tỷ giá trung tâm tăng	Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21,848 đồng/USD, tăng 10 đồng so với ngày 20/04.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu lập đỉnh mới 2016	Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1.71 USD (tương ứng 4%) lên 44.18 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 11/2015. Giá dầu Brent tăng 1.77 USD (tương ứng 4%) lên 45.80 USD/thùng.
----------------------------------	---

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Phổ Wall lên sát mức kỷ lục	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 0,24% lên 18.096,27 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 0,08% lên 2.102,4 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0,16% lên 4.948,13 điểm.
USD tăng sau số liệu nhà ở tích cực	USD tăng giá trước thêm phiên họp ECB và sau khi số liệu về doanh số bán nhà tại Mỹ cho thấy thị trường nhà đất đang hồi phục. Chốt phiên, euro giảm 0,6% so với USD xuống 1.1292 USD/EUR. Đồng bạc xanh cũng tăng 0,5% so với yên lên 109,8 JPY/USD.
Giá vàng tiếp tục tăng	Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 20 cent lên 1.253,2 USD/ounce. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,2% lên 1.242,96 USD/ounce.



KẾT QUẢ KINH DOANH

LCG: Kế hoạch 2016 lãi 50 tỷ đồng

Theo đó, CTCP Licogi sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 để thông qua kế hoạch doanh thu hơn 1,100 tỷ đồng và lãi ròng 50 tỷ đồng.

STK: lãi ròng quý 1 chỉ gần 3 tỷ đồng

Cụ thể, trong quý STK ghi nhận 262.3 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 17.4%, lợi nhuận 2.9 tỷ đồng, chỉ bằng 11% thực hiện cùng kỳ năm 2015.

VLF: Quý 1 lỗ tiếp 9 tỷ

Trong quý 1/2016, CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long tiếp tục báo lỗ hợp nhất hơn 9 tỷ đồng, nâng lỗ lũy kế lên 165 tỷ và âm vốn chủ sở hữu gần 8 tỷ đồng.

KDC: Lãi sau thuế quý 1/2016 chỉ hơn 1 tỷ đồng

Trong quý 1/2016, CTCP Tập đoàn KIDO đạt lợi nhuận sau thuế công ty mẹ chỉ hơn 1 tỷ đồng, giảm 88% so với cùng kỳ năm trước.

DXG: Biên lãi gộp giảm mạnh, lãi quý 1 sụt 20%

Cụ thể, trong quý 1/2016, doanh thu thuần DXG đạt hơn 315 tỷ đồng, tăng 84% so với quý 1/2015, lãi ròng hơn 29 tỷ đồng, giảm 20% so cùng kỳ năm trước.

TMT: Lãi hợp nhất quý 1 gần 18 tỷ đồng

Theo đó, doanh thu thuần quý 1/2016 của TMT đạt hơn 744 tỷ đồng, LNST chưa đến 18 tỷ đồng, tương ứng giảm 56% so với quý 1/2015.

TDC: Quý 1 lỗ gần 24 tỷ

Cụ thể, doanh thu thuần trong quý đạt gần 202 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên ghi nhận lỗ gần 24 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ gần 15 tỷ đồng.

VPH: lãi ròng quý 1 gấp gần 7 lần cùng kỳ

Cụ thể, doanh thu trong kỳ đạt gần 52 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ 2015, lãi ròng đạt hơn 17 tỷ đồng, vượt xa con số 2.5 đồng của cùng kỳ 2015.

AGR: Quý 1 lỗ thêm gần 112 tỷ

Trong quý 1/2016, tổng doanh thu hoạt động của AGR của hơn 18 tỷ đồng, giảm 35% so với cùng kỳ năm trước, lỗ sau thuế gần 112 tỷ đồng, ghi nhận quý thứ 3 liên tiếp thua lỗ.

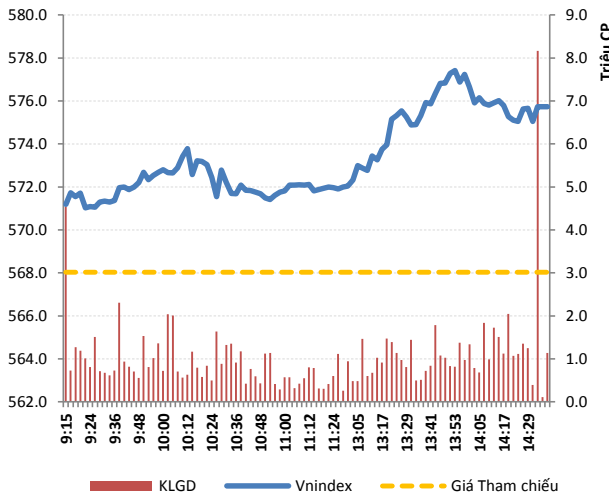
TIN TỨC KHÁC

HCM: Cổ tức 14,3% năm 2015

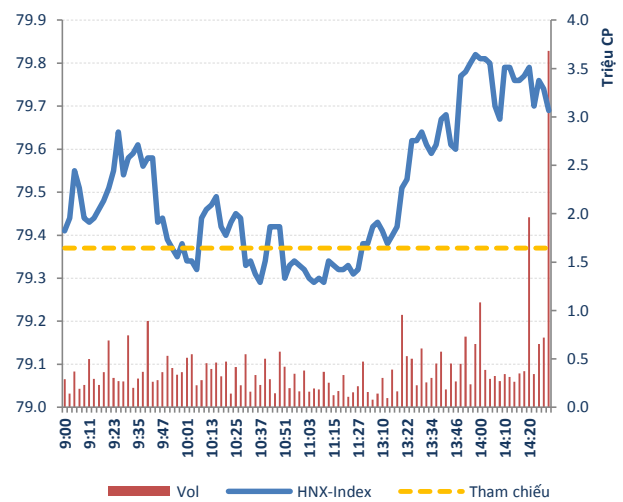
HĐQT trình cổ đông tỷ lệ chia cổ tức năm 2015 là 14,3% bằng tiền. Công ty đã thanh toán đợt 1/2015, tỷ lệ 5%. Tỷ lệ cổ tức còn lại 9,3% bằng tiền sẽ được chi trả từ ngày 27/5/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

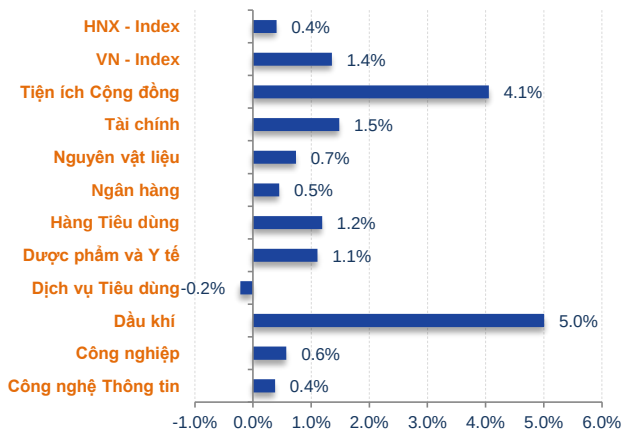
KLGD và VN-Index trong phiên



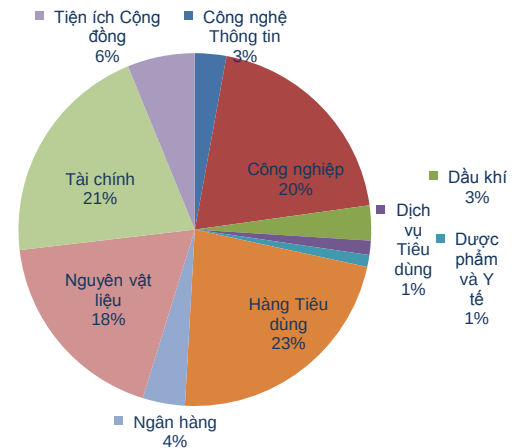
KLGD và HNX-Index trong phiên



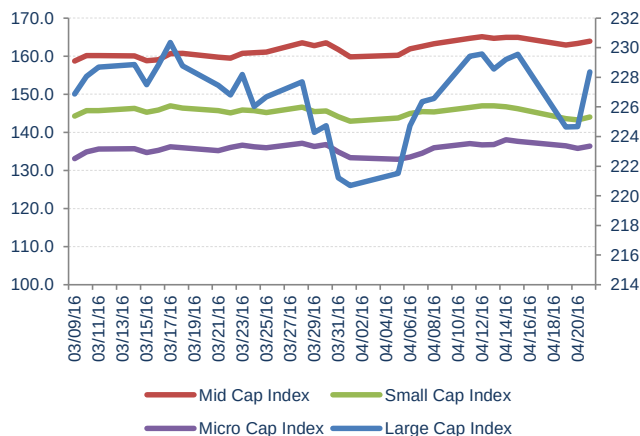
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



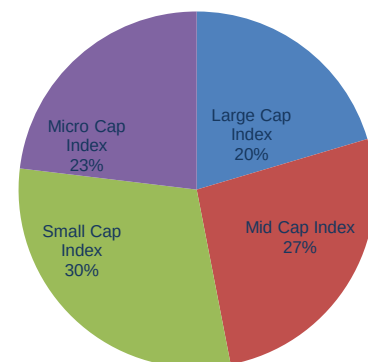
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,059,490	CTD	245,900
2	PVT	801,000	DPM	161,830
3	VCB	553,150	VNS	160,640
4	MBB	518,360	PHR	155,920
5	GAS	493,100	VIC	149,610

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	144,400	PVE	60,000
2	PVS	139,900	NDN	44,900
3	KLS	92,500	VND	18,000
4	NET	45,700	MAC	17,000
5	KSK	35,000	SD4	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
BHS	18.9	20.0	↑ 5.82%	7,285,760
HPG	31.2	31.5	↑ 0.96%	3,670,790
OGC	2.9	3.1	↑ 6.90%	3,637,420
FLC	6.4	6.4	→ 0.00%	3,270,320
HQC	5.5	5.6	↑ 1.82%	3,185,880

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.4	3.4	→ 0.00%	2,768,030
PVS	15.8	16.5	↑ 4.43%	2,077,759
KLS	9.3	9.4	↑ 1.08%	1,703,200
PVX	2.6	2.6	→ 0.00%	1,652,664
ITQ	6.4	6.5	↑ 1.56%	1,603,600

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAX	18.6	19.9	1.3	↑ 6.99%
OGC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
DTT	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
HSG	39.5	42.2	2.7	↑ 6.84%
D2D	31.0	33.1	2.1	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TAG	24.0	26.4	2.4	↑ 10.00%
HDO	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
SGC	36.0	39.6	3.6	↑ 10.00%
KTS	39.4	43.3	3.9	↑ 9.90%
CLM	11.2	12.3	1.1	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
KMR	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
ASP	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
HLG	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%
BTP	16.8	15.7	-1.1	↓ -6.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DZM	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
VMC	28.3	25.5	-2.8	↓ -9.89%
HAT	56.7	51.1	-5.6	↓ -9.88%
PTD	27.5	24.8	-2.7	↓ -9.82%
SPI	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
BHS	7,285,760	11.7%	2,257	8.9	1.3
HPG	3,670,790	26.5%	4,758	6.6	1.6
OGC	3,637,420	42.1%	2,071	1.5	0.7
FLC	3,270,320	17.8%	1,806	3.5	0.5
HQC	3,185,880	22.2%	2,409	2.3	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	2,768,030	2.7%	283	12.0	0.3
PVS	2,077,759	14.3%	3,397	4.9	0.7
KLS	1,703,200	-2.9%	(375)	-	0.8
PVX	1,652,664	1.2%	60	43.4	0.9
ITQ	1,603,600	8.1%	865	7.5	0.6

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	↑ 7.0%	24.9%	2,591	7.7	1.7
OGC	↑ 6.9%	42.1%	2,071	1.5	0.7
DTT	↑ 6.9%	4.8%	690	15.8	0.8
HSG	↑ 6.8%	25.0%	5,602	7.5	1.7
D2D	↑ 6.8%	14.7%	5,112	6.5	1.0

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TAG	↑ 10.0%	5.2%	645	40.9	2.1
HDO	↑ 10.0%	1.2%	91	36.5	0.4
SGC	↑ 10.0%	21.6%	3,149	12.6	2.6
KTS	↑ 9.9%	18.8%	4,535	9.5	1.7
CLM	↑ 9.8%	9.4%	1,105	11.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,059,490	13.6%	1,807	11.7	1.5
PVT	801,000	9.9%	1,439	7.4	0.8
VCB	553,150	12.0%	1,994	21.5	2.5
MBB	518,360	12.7%	1,897	7.7	1.0
GAS	493,100	21.6%	4,498	10.6	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	144,400	7.3%	838	7.5	0.5
PVS	139,900	14.3%	3,397	4.9	0.7
KLS	92,500	-2.9%	(375)	-	0.8
NET	45,700	33.7%	5,424	8.8	2.7
KSK	35,000	0.8%	75	40.1	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164,419	38.3%	6,477	21.2	7.9
VCB	114,329	12.0%	1,994	21.5	2.5
VIC	99,903	4.2%	657	78.4	4.2
GAS	91,075	21.6%	4,498	10.6	2.2
CTG	59,574	10.3%	1,530	10.5	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,864	8.2%	1,146	15.4	1.2
SQC	8,691	-9.7%	(860)	-	9.6
PVS	7,371	14.3%	3,397	4.9	0.7
PHP	7,291	9.7%	1,168	19.1	1.9
SHB	5,973	7.3%	838	7.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	2.79	12.7%	3,101	14.8	1.9
PVD	2.46	13.4%	4,772	5.0	0.6
BIC	2.30	7.7%	1,373	14.8	1.2
MHC	2.24	35.2%	8,294	1.5	0.8
GAS	2.23	21.6%	4,498	10.6	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	4.04	1.2%	91	36.5	0.4
PVC	4.02	9.7%	2,111	6.5	0.7
VC6	3.66	2.1%	291	29.6	0.6
SGH	3.39	8.3%	1,137	22.4	1.8
ASA	3.24	1.3%	139	21.6	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
